

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI**
---*&---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
-----**&****-----

Bản án số: **79/2019/HS-ST**
Ngày: 24.7.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chủ Phương Ngọc**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Anh Chi**.
2. Bà **Đào Thị Doan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 09.7.2019 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn Y, sinh năm 1973, tại Bắc Giang.

HKTT: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn X, xã Tr, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị T, có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 30.3.2019.

Có mặt.

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Tr, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái L và bà Lê Thị T; Có vợ là Lộc Thị T, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 30.3.2019.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30.3.2019, H đi xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29S6-670.05 đến nhà Y chở Y đi làm gia công cơ khí cùng. Do thiếu vật liệu nên H đèo Y đi mua. Khi đi đến khu vực phố N, xã Tr thì Y nhờ H lên khu vực xã Th, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Khi đến nơi H dừng xe, Y đi bộ lên phía trước cách một đoạn gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng rìa đường Quốc lộ 3 và đặt vấn đề mua 100.000đ heroine, người đàn ông nhất trí nhận tiền và đưa cho Y một gói giấy bạc, Y đi ra chỗ H thông báo đã mua được ma túy và lên xe, H lái xe chở Y về đến khu vực thôn B, xã Tr thì bị Công an huyện S kiểm tra, quá trình kiểm tra Y tự nguyện giao nộp gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và khai nhận là heroine mua để sử dụng, ngoài ra tổ công tác lập biên bản thu giữ một xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29S6-670.05 của H. Xét nghiệm nước tiểu của Y và H kết quả nước tiểu của Đồng Văn Y dương tính với heroine.

Tại Kết luận giám định số 2106/KLGD-PC09 ngày 08.4.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine khối lượng 0,110 gam.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 29S6-670.05, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lộc Thị T là vợ H, việc H sử dụng xe máy chở Y đi mua ma túy chị T không biết, ngày 05.6.2019 Cơ quan điều tra đã trả lại máy trên cho chị T.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Y do Y khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có sở xác minh.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 25.6.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Đồng Văn Y, Nguyễn Xuân H đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện S sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

+ Đồng Văn Y từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

+ Nguyễn Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của Đồng Văn Y và Giám định viên.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 30.3.2019, tại thôn B, xã Tr, huyện S Đồng Văn Y đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,110gam ma túy loại Heroine để sử dụng, như vậy hành vi của Đồng Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Xuân H biết Y đi mua ma túy về sử dụng nhưng H vẫn đồng ý chở Y đi, khi mua được ma túy H chở Yên về trên đường đi thì bị phát hiện, như vậy hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm với Y. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo Khoản 5 Điều 249 - BLHS.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đề nghị với bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện S, bị cáo Y nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Đối với bị cáo H mặc dù không sử dụng ma túy nhưng do nể nang và không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã phạm tội.

Khi quyết định hình phạt HĐXX: Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Y nhờ bị cáo H chở đi mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo H. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lượng ma túy tàng trữ không lớn, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên với tình hình tội phạm về ma túy như hiện nay thì cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm i (đối với H) -s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ **Đồng Văn Y 15** (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30.3.2019.

+ **Nguyễn Xuân H 12** (mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30.3.2019.

2. Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo Đồng Văn Y và giám định viên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện S
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

